

ÔN TẬP PHẦN VĂN HỌC

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Nắm một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam và văn học nước ngoài đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 12, tập một. Vận dụng linh hoạt và sáng tạo những kiến thức đó.

– Rèn năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ : sự kiện, tác giả, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học,...

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Đây là bài học có tính chất tổng kết, hệ thống kiến thức, ôn tập về văn học Việt Nam và văn học nước ngoài trong chương trình Ngữ văn lớp 12, tập một. Dựa vào những nội dung và câu hỏi trong SGK, GV cần hệ thống, củng cố và khắc sâu những kiến thức đã học cho HS.

– Qua bài học này, GV cần định hướng cho HS ôn tập, nắm vững kiến thức văn học đã được học.

2. Trọng tâm bài học

– Những câu hỏi về phần *Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX* và về sự nghiệp và tác phẩm của những tác giả tiêu biểu của chương trình Ngữ văn lớp 12 : Hồ Chí Minh, Tố Hữu.

– Những câu hỏi có tính chất khái quát về nhiều tác phẩm.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

– Đây là một bài học mà SGK soạn dưới hình thức những câu hỏi. GV cần hướng dẫn cho HS chuẩn bị trả lời những câu hỏi trước khi đến lớp, nhất là những câu hỏi có tính chất khái quát.

– Vì có nhiều câu hỏi, cho nên không thể giải quyết hết ở trên lớp được, GV cần chọn những câu tiêu biểu để hướng dẫn cho HS phát biểu, trao đổi, thảo luận.

Có thể chia lớp thành những nhóm nhỏ, mỗi nhóm tập trung giải quyết một số câu hỏi. Sau đó, đại diện từng nhóm trình bày, cả lớp trao đổi, góp ý. Cuối cùng, GV nhấn mạnh những điều cần thiết.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

Tiến trình tổ chức bài học này rất linh hoạt, tùy thuộc vào việc GV lựa chọn câu hỏi nào để hướng dẫn cho HS. Sau đây là một số gợi ý để GV hướng dẫn cho HS trả lời được những câu hỏi nêu trong SGK.

a) Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX.

Câu 1 và câu 2 : GV dựa vào SGK và SGV để hướng dẫn cho HS.

b) Những tác giả tiêu biểu và tác phẩm của những tác giả đó.

Câu 3

– Dựa vào SGK và SGV, GV hướng dẫn để HS nắm vững quan điểm sáng tác văn học nghệ thuật của Hồ Chí Minh.

– Khi chứng minh mối quan hệ nhất quán giữa quan điểm sáng tác của Hồ Chí Minh với sự nghiệp văn học của Người, cần lưu ý:

+ Hồ Chí Minh luôn coi văn học là một vũ khí lợi hại phục vụ sự nghiệp cách mạng. Quan điểm nghệ thuật : “Nay ở trong thơ nên có thép – Nhà thơ cũng phải biết xung phong” (*Cảm tưởng đọc “Thiên gia thi”*) được Người quán triệt trong suốt cuộc đời cầm bút của mình. Trước khi đặt bút viết, bao giờ Người cũng tự đặt ra và giải đáp những câu hỏi : “Viết cho ai ?” (đối tượng), “Viết để làm gì ?” (mục đích) rồi mới quyết định “Viết cái gì ?” (nội dung) và “Viết như thế nào ?” (hình thức).

+ Chính những điều đó đã tạo nên sự thống nhất cao độ, tính nhất quán giữa quan điểm sáng tác với sự nghiệp văn học của Người. Chẳng hạn, truyện ngắn “*Vi hành*” được Nguyễn Ái Quốc sáng tác vào đầu năm 1923 nhằm vạch trần bộ mặt xấu xa của tên vua bù nhìn Khải Định trong chuyến đi Pháp nhục nhã của hắn năm 1922 (gọi là đi dự cuộc “đấu xảo thuộc địa” ở Mác-xây). Lấy việc tố cáo, lật tẩy tính chất bù nhìn, tay sai của nhân vật nói trên làm mục đích, cho nên tinh thần châm biếm, đả kích đã trở thành linh hồn của tác phẩm. Tinh thần ấy thấm vào toàn bộ tác phẩm, từ giọng điệu, việc khắc hoạ hình tượng nhân vật đến mọi tình tiết, chi tiết. “*Vi hành*” được viết ra trước hết nhằm vào độc giả người Pháp và những người Việt biết tiếng Pháp, cho nên phải viết bằng một bút pháp của châu Âu hiện đại, sao cho đạt trình độ nghệ thuật cao. Còn những bài thơ trong tập *Nhật kí trong tù* được viết trong một hoàn cảnh đặc biệt, nhằm một mục đích khác, đối tượng đọc cũng

khác với những tác phẩm truyện và kí, vì thế bút pháp cũng khác. Phạm Huy Thông nhận xét : “Hồ Chủ tịch đã viết *Nhật kí trong tù* bằng chữ Hán với phong cách Đường – Tống, thì nay đã viết những truyện và kí này như một ngòi bút phương Tây sắc sảo, rất điêu luyện, rất Pháp”.

Câu 4

– Nguyễn Ái Quốc viết *Tuyên ngôn Độc lập* nhằm mục đích sau :

+ Khẳng định quyền tự do, độc lập của dân tộc Việt Nam trong hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ, đồng thời còn là một cuộc tranh luận nhằm bác bỏ lí lẽ của thực dân Pháp xâm lược, của đế quốc Mĩ,...

+ Tuyên bố với đồng bào cả nước và nhân dân thế giới về quyền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam.

Câu 5

• Vì sao nói Tố Hữu là nhà thơ trữ tình – chính trị ?

Tố Hữu là một trong số những nhà thơ lớn của nền thơ hiện đại Việt Nam. Thơ Tố Hữu là thơ trữ tình – chính trị.

– Tố Hữu là một thi sĩ – chiến sĩ, một kiểu mẫu nhà văn – chiến sĩ thời đại cách mạng. Thơ ông, trước hết nhằm phục vụ cho cuộc đấu tranh cách mạng, cho những nhiệm vụ chính trị cơ bản của mỗi giai đoạn cách mạng.

Thơ Tố Hữu, một mặt, đã kế thừa dòng thơ ca yêu nước và cách mạng từ đầu thế kỉ XX đến đầu những năm 30 ; mặt khác, Tố Hữu đã đổi mới và phát triển dòng thơ ấy. Thơ ca yêu nước và cách mạng trước Tố Hữu thuộc truyền thống thẩm mĩ của văn học trung đại, con người trong thơ là con người siêu cá thể. Ông đã đem đến cho dòng thơ cách mạng một tiếng nói trữ tình mới với những cảm xúc, tình cảm mang tính cụ thể, trực tiếp của cái tôi cá thể bùng sáng và thức tỉnh sâu sắc lí tưởng cách mạng. Đó là một cái tôi riêng tư nhưng vẫn gắn bó, hoà hợp với cái ta chung – một con người ở giữa mọi người, trong cuộc đấu tranh cách mạng.

– Thơ Tố Hữu chủ yếu khai thác cảm hứng từ đời sống chính trị của đất nước, từ tình cảm chính trị của bản thân nhà thơ. Tố Hữu là nhà thơ của lẽ sống lớn, tình cảm lớn, niềm vui lớn của con người cách mạng và cuộc sống cách mạng. Những bài thơ hay nhất của ông thường có sự kết hợp cả ba phương diện : lẽ sống cách mạng, niềm vui lớn và ân tình cách mạng.

• Khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn trong thơ Tố Hữu

Văn học Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975 chủ yếu được sáng tác theo khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn. Thơ Tố Hữu rất tiêu biểu cho đặc điểm nói trên của cả nền văn học.

– Thơ Tố Hữu mang đậm tính sử thi. Điều đó được thể hiện ở những phương diện sau :

+ Thơ Tố Hữu tập trung thể hiện những vấn đề trọng đại, có ý nghĩa sống còn của cả cộng đồng, của cách mạng và dân tộc. Cảm hứng chủ đạo trong thơ Tố Hữu là cảm hứng lịch sử – dân tộc chứ không phải là cảm hứng thế sự, cảm hứng đời tư.

+ Con người trong thơ Tố Hữu chủ yếu được nhìn nhận từ nghĩa vụ, trách nhiệm công dân. Nhân vật trữ tình trong thơ Tố Hữu là những con người đại diện cho những phẩm chất tốt đẹp, cho khí phách của cả cộng đồng, của dân tộc. Nhiều nhân vật trữ tình trong thơ Tố Hữu mang tầm vóc của lịch sử và thời đại như hình tượng anh giải phóng quân, mẹ Suốt, chị Trần Thị Lý,...

+ Cái tôi trữ tình trong thơ Tố Hữu, từ buổi đầu đến với cách mạng là cái tôi – chiến sĩ, sau đó là cái tôi – công dân mang hình thức cái tôi trữ tình nhập vai. Từ cuối tập thơ *Việt Bắc* đến *Gió lộng, Ra trận, Máu và hoa*, cái tôi trữ tình trong thơ Tố Hữu chủ yếu là cái tôi nhân danh dân tộc và cách mạng.

– Thơ Tố Hữu cũng rất tiêu biểu cho cảm hứng lãng mạn. Đó là cảm hứng lãng mạn cách mạng. Thơ ông tập trung thể hiện vẻ đẹp lí tưởng của con người và cuộc sống mới, thể hiện niềm tin vững chắc vào tương lai tươi sáng của cách mạng, của đất nước, dấu hiện tại còn nhiều khó khăn, hi sinh, gian khổ.

Câu 8

a) Nét riêng của hình tượng người lính trong mỗi bài thơ

– Trong bài thơ *Tây Tiến* :

+ Hình tượng người lính trong *Tây Tiến* phần lớn là học sinh, sinh viên được khắc họa chủ yếu bằng bút pháp lãng mạn : Họ hiện ra trong khung cảnh khác thường, kì vĩ, nổi bật những nét độc đáo, phi thường.

+ Hình tượng người lính vừa có vẻ đẹp lãng mạn, vừa đậm chất bi tráng, phảng phất nét truyền thống của người anh hùng.

– Trong bài thơ *Đồng chí* :

+ Hình tượng người lính được khắc họa chủ yếu bằng bút pháp hiện thực : hiện ra trong không gian, môi trường quen thuộc, gần gũi, cái chung được làm nổi bật qua những chi tiết chân thực, cụ thể.

+ Người lính xuất thân chủ yếu từ nông dân, gắn bó với nhau bằng tình đồng chí, tình giai cấp. Tình cảm, suy nghĩ, tác phong sống giản dị. Họ vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, thực sự là những con người bình thường mà vĩ đại.

b) Nét chung

– Hình tượng người lính trong hai bài thơ đều là những người chiến sĩ sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn gian khổ, xả thân vì Tổ quốc, xứng đáng là những anh hùng.

– Họ mang những vẻ đẹp của hình tượng người lính trong thơ ca giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp và thể hiện cảm hứng ngợi ca của văn học kháng chiến.

Câu 12

Qua truyện ngắn *Chữ người tử tù* và tùy bút *Người lái đò Sông Đà*, có thể nhận ra những điểm thống nhất và khác biệt của phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

– Những điểm thống nhất :

+ Có cảm hứng mãnh liệt trước những cảnh tượng độc đáo, tác động mạnh vào giác quan nghệ sĩ.

+ Tiếp cận thế giới thiên về phương diện thẩm mỹ, tiếp cận con người thiên về phương diện tài hoa nghệ sĩ.

+ Ngòi bút tài hoa, uyên bác.

– Những điểm khác biệt :

Phong cách nghệ thuật của nhà văn có thể biến đổi khi thế giới quan và tư tưởng của nhà văn thay đổi. *Chữ người tử tù* và *Người lái đò Sông Đà* thể hiện rất rõ sự biến đổi của phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân :

+ Nếu trong *Chữ người tử tù*, Nguyễn Tuân đi tìm cái đẹp trong quá khứ “vang bóng một thời”, thì trong *Người lái đò Sông Đà*, nhà văn đi tìm cái đẹp trong cuộc sống hiện tại.

+ Trong *Chữ người tử tù*, Nguyễn Tuân đi tìm chất tài hoa nghệ sĩ ở tầng lớp những con người đặc tuyển. Còn trong *Người lái đò Sông Đà*, ông đi tìm chất tài hoa nghệ sĩ trong đại chúng nhân dân. Cái đập mạnh vào giác quan nghệ sĩ của ông giờ đây là những thành tích của nhân dân trong lao động.